

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **840/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 15/11/2019

V/v Tranh chấp Xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dũng

2. Bà Phan Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 670/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2019 về “*Tranh chấp Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/QĐ-HPT ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ 25, ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, Tiền Giang

2. Bị đơn: **Hoàng Thanh M**, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 1, ấp LN, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Chị T trình bày: Chị T và anh M chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 06/9/2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh M thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện có lời nói xúc phạm Chị T và gia đình Chị T, bán vàng cưới trả nợ do anh M gây ra nợ nần, hiện đã ly thân 07-08 tháng. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị T xin Tòa án giải quyết ly hôn với anh M. Về con chung có 01 con chung tên Hoàng Thiên P sinh ngày 19/12/2018, Chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Thanh M vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và tại phiên tòa, không có bản tự khai cũng như ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của Chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị T và anh M kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 06/ 9/2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo Chị T trình bày là do anh M thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện có lời nói xúc phạm Chị T và gia đình Chị T, bán vàng cưới trả nợ do anh M gây ra nợ nần, hiện đã ly thân 07-08 tháng. Do thấy không còn tình cảm nên Chị T làm đơn xin ly hôn với anh M. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp. Nay, Chị T xin ly hôn với anh M nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Hoàng Thanh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị T: tại phiên tòa, Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M lý do giữa Chị T và anh M phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện có lời nói xúc phạm Chị T và gia đình Chị T, bán vàng cưới trả nợ do anh M gây ra nợ nần, hiện đã ly thân 07-08 tháng, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Chị T và anh M đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân từ 07-08 tháng nay, Chị T sống tại nhà cha mẹ chị T còn anh M sống tại nhà cha mẹ anh M. Anh M trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án từ giai đoạn hòa giải cho đến khi xét xử đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của Chị T chứng tỏ anh M không còn tình cảm và không quan tâm đến Chị T, cũng không có ý kiến hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị T. Chị T cũng đã một lần nộp đơn ly hôn sau đó đồng ý rút đơn ly hôn cho anh M cơ hội sửa đổi nhưng không có kết quả nên chị nộp đơn ly hôn lần thứ hai. Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị T và anh M là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 cháu tên Hoàng Thiên P sinh ngày 19/12/2018 Chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị T là có căn cứ đúng qui định, vì hiện tại cháu P đang sống với Chị T, còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ khi ly thân do Chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến nay, Chị T cũng có nghề nghiệp là công nhân và thu nhập

khoảng 5.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện chăm sóc con chung, nên cần giao cháu P cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện cháu P phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất và không làm ảnh hưởng cuộc sống ổn định của cháu P. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

*Về tài sản chung:*Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T về việc xin ly hôn với anh M, về con chung đề nghị giao con chung là cháu P cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T: cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Hoàng Thanh M

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiên P sinh ngày 19/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Chị T đã nộp theo biên lai thu số 01310 ngày 16/9 /2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Chị T đã nộp xong án phí.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Bình Đức, Châu Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.